



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

**(Kèm theo quyết định số 572/QĐ-VACI ngày 06 tháng 4 năm 2026
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)**

Phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm VNTECK**
Laboratory: VNTECK Laboratory
Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Khoa học VNTECK**
Holding organization: VNTECK Science Joint Stock Company
Lĩnh vực: **Thử nghiệm Hóa học**
Field: Chemical Testing
Người phụ trách/Representative: **Hoàng Thị Thắm**
Người có thẩm quyền ký/Approved signatory:

TT/No	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1.	Nguyễn Văn Hà	Tất cả các phép thử được công nhận (pháp nhân) <i>All accredited tests (legal entity)</i>
2.	Hoàng Thị Thắm	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>

Số hiệu/Code: **VALAS 211**

Hiệu lực công nhận/Period of Validity: **05/4/2031**

Địa chỉ trụ sở/Head office address:

Ô đất số 51 lô đất TT-A2, đường số 23 KĐT thành phố Giao lưu, đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Plot No. 51, lot TT-A2, road No. 23, Giao Luu city urban area, Pham Van Dong street, Dong Ngac ward, Hanoi city, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Laboratory address:

Ô đất số 51 lô đất TT-A2, đường số 23 KĐT thành phố Giao lưu, đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Plot No. 51, lot TT-A2, road No. 23, Giao Luu city urban area, Pham Van Dong street, Dong Ngac ward, Hanoi city, Vietnam

Số điện thoại/Phone: 0334082237

Email: khoa.hoc.vnteck@gmail.com

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học

Field of testing: Chemical Testing

TT/ No	Tên sản phẩm/vật liệu được thử <i>Name of product/material tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>Specific test name</i>	Phạm vi đo/LOD/LOQ <i>Measurement Range/LOD/LOQ</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1	Thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu thức ăn thủy sản <i>Animal feed and feed materials; aquaculture feed and feed materials</i>	Xác định hàm lượng Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Determination of Aflatoxins content (B1, B2, G1, G2) content</i>	LOQ _{B1} = 0,80 µg/kg LOQ _{B2} = 0,80 µg/kg LOQ _{G1} = 1,0 µg/kg LOQ _{G2} = 0,80 µg/kg	SOP.VNTECK.13 (Ref.TCVN 7407:2004)
2		Xác định hàm lượng Ethoxyquin <i>Determination of Ethoxyquin content</i>	LOQ = 3 mg/kg	SOP.VNTECK.14 (Ref.TCVN 11283:2016)
3		Xác định hàm lượng As <i>Determination of As content</i>	LOQ = 0,6 mg/kg	SOP.VNTECK.15 (Ref.AOAC 986.15)
4		Xác định hàm lượng Cd <i>Determination of Cd content</i>	LOQ = 0,06 mg/kg	SOP.VNTECK.18 (Ref. TCVN 8126:2009)
5		Xác định hàm lượng Pb <i>Determination of Pb content</i>	LOQ = 0,6 mg/kg	SOP.VNTECK.16 (Ref. TCVN 8126:2009)
6		Xác định hàm lượng Hg <i>Determination of Hg content</i>	LOQ = 0,07 mg/kg	SOP.VNTECK.20 (Ref. EN 16277:2012)
7		Xác định hàm lượng Cu, Zn, Fe <i>Determination of Cu, Zn, Fe content</i>	LOQ = 15 mg/kg	SOP.VNTECK.17 (Ref. TCVN 8126:2009)

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnam standard*;

- Ref: Tham chiếu/*Reference*.

Trường hợp Phòng thử nghiệm VNTECK - Công ty Cổ phần Khoa học VNTECK cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa thì phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*In case of providing product quality testing services, VNTECK Laboratory - VNTECK Science Joint Stock Company must register and be granted a certificate of operation registration in accordance with the law before providing this service.*